

SÁCH LÊ VI

SÁCH LUẬT VỀ PHỤNG VỤ THỜI CỰU ƯỚC



SÁCH LÊ-VI



SÁCH LÊ-VI

CHƯƠNG 25

CÁC NĂM THÁNH

What is the
Sabbath Year?

Facts and Application for Christians

*Happy
Sabbath!*

The Sabbath

- Once every 7 days = Sabbath Day
- 7 Nationwide feasts a year
- Every 7 years = Sabbath Year
- Every 7 Sabbath Years (49 years) –JUBILEE

1/. Năm sa-bát (Lv 25,1-7).

¹Trên núi Xi-nai, ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng:

²“Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Khi các ngươi vào đất Ta sắp ban cho các ngươi, đất phải nghỉ một sa-bát kính ĐỨC CHÚA. ³Trong sáu năm, (các) ngươi sẽ gieo vãi trong cánh đồng của (các) ngươi, trong sáu năm, (các) ngươi sẽ tía vườn nho của (các) ngươi, và (các) ngươi sẽ thu hoa lợi.

⁴Nhưng năm thứ bảy sẽ là một sa-bát, một thời kỳ đất nghỉ, một sa-bát kính ĐỨC CHÚA: (các) người không được gieo vãi trong cánh đồng của (các) người, không được tĩa vườn nho của các người; ⁵(các) người không được gặt lúa tự nhiên mọc sau mùa gặt, không được hái những chùm nho từ vườn nho không cắt tĩa của (các) người : đó sẽ là một năm đất nghỉ.

⁶Sản phẩm tự nhiên của đất trong năm sabbat sẽ nuôi các người, tôi tớ nam nữ của (các) người, người làm thuê của (các) người, khách trọ nhà (các) người; tóm lại các người trú ngụ nơi (các) người. ⁷Còn gia súc và dã thú ở trong đất (các) người, thì tất cả hoa lợi của đất sẽ là lương thực cho chúng.

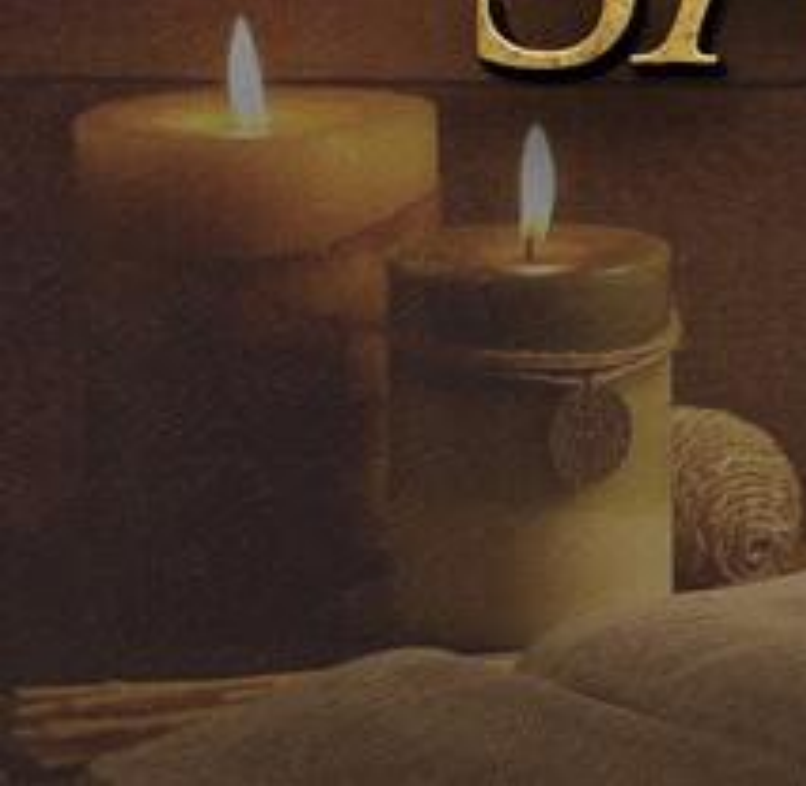


THE SABBATH YEAR

Ngày Sa-bát.

Trước khi bàn đến năm Sa-bát, ta nên lướt qua ý nghĩa và mục đích của việc thành lập ngày Sa-bát trong Cựu Ước. Danh từ Sa-bát chỉ thời gian nghỉ việc được thực hành với ý hướng tôn giáo. Việc giữ ngày Sa-bát đã có từ thời xa xưa (Xh 20,8; 23,12; 34,12).

THE
SABBATH
DAY



Dường như nguồn gốc của ngày Sa-bát có trước cả thời của Mô-sê, qua đó, người It-ra-en kết thúc một tuần lễ bằng một ngày nghỉ, ngày vui mừng và ngày hội họp để thờ phượng Đức Chúa (Os 2,13; 2V 4,23; Is 1,13). Đến thời Mô-sê, bản luật Giao Ước nhấn mạnh đến khía cạnh nhân đạo của ngày nghỉ này, cho phép mọi người và cả những nô lệ, người làm công cũng được nghỉ ngơi dưỡng sức (Xh 23,12).

Luật buộc phải thực hành ngày Sa-bát một cách rất nghiêm ngặt như : cấm đốt lửa (Xh 35,3), cấm nhặt củi (Ds 15,32), cấm sửa soạn thức ăn (Xh 16,23tt). Đối với các ngôn sứ, sự tuân giữ ngày Sa-bát là điều kiện để các lời hứa cánh chung được thực hiện (Gr 17,19-27; Is 58,13).

Thời Ma-ca-bê-ô, dân It-ra-en trung thành với luật giữ ngày Sa-bát đến độ những người As-si-đê-ô thà đẽ bị tàn sát hơn là cầm khí giới để khỏi bị lỗi phạm (1Mac 2,32-38). Đến thời Tân Ước, người Es-sê-ni-ô giữ ngày Sa-bát rất nghiêm ngặt. Cũng trong chiều hướng đó, những luật sĩ, biệt phái, đẽ trung thành với việc giữ ngày Sa-bát, họ đã triển khai một lối giải thích và thực hành ngày này một cách quá ư là tỉ mỉ.

Đức Giê-su không minh nhiên bác bỏ luật giữ ngày Sa-bát. Ngài chỉ phản đối sự nghiêm nhặt quá mức cần thiết, quá vụ hình thức của mấy ông luật sĩ và biệt phái: “Ngày Sa-bát được lập ra vì người ta, không phải người ta được dựng nên vì ngày Sa-bát” (Mc 2,27).

Happy Sabbath

©WishesMsg.com



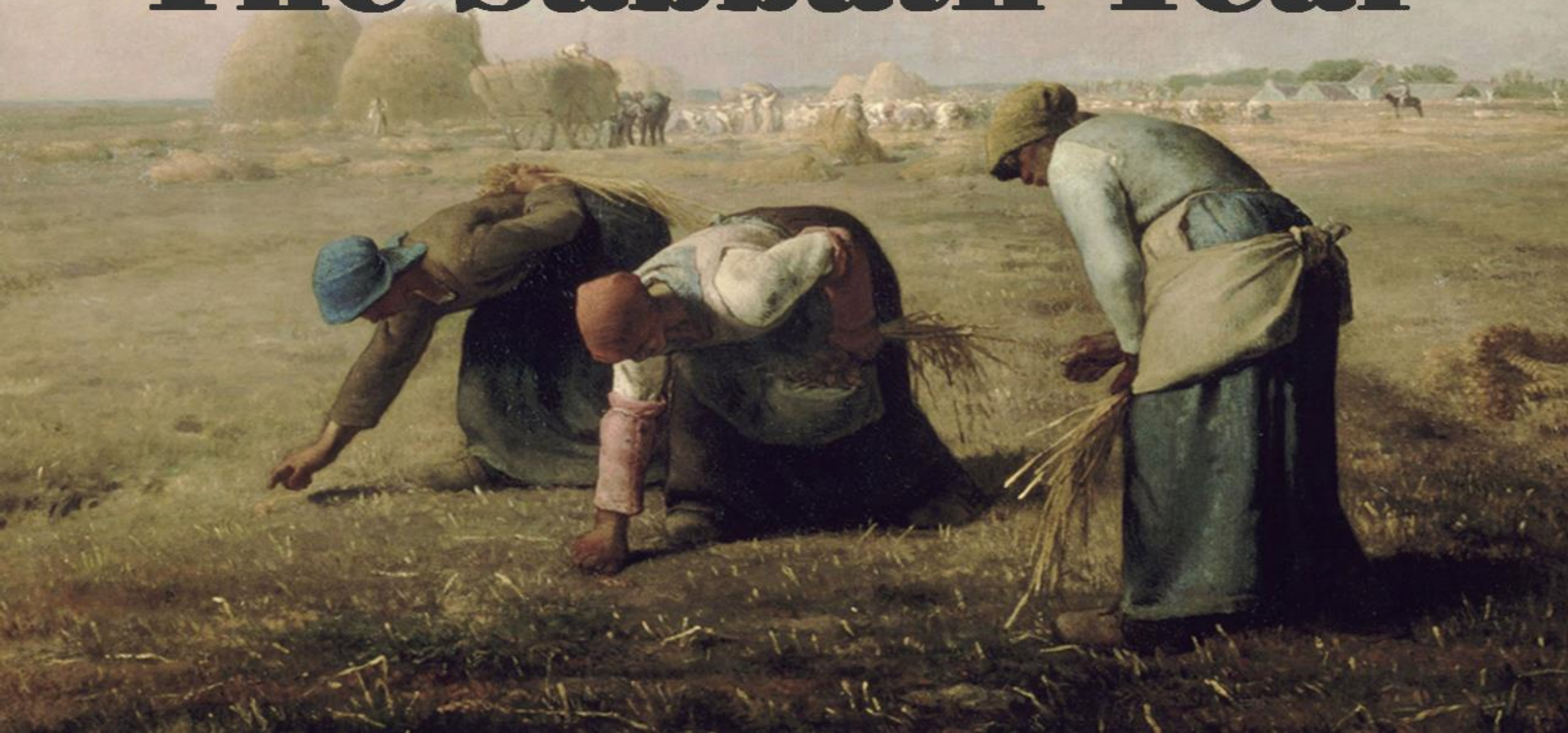
Năm Sa-bát.

(The Sabbatical Year) : Có khá nhiều tên gọi cho năm Sa-bát này như : Năm nghỉ, năm hưu canh, năm ân xá, năm xá giải, năm toàn xá. Luật của Cựu ước quy định mọi người canh tác và trồng cây trên phần đất của mình trong 6 năm và năm thứ 7 sẽ để cho ruộng đất nghỉ ngơi (x.Xh 23,10-11), bởi lẽ đất cũng cần được nghỉ ngơi để màu mỡ trên đất có thời gian phục hồi (Xh 20,8).



The Sabbath Year

The Sabbath Year



Đất nghỉ thì con người cũng được nghỉ ngơi cho lại sức. Nhờ việc nghỉ ngơi có định kỳ giúp cho con người ý thức rằng con người không phải là những rô-bốt, những bộ máy sản xuất. Năm Sa-bát thực ra đã có từ Bộ Luật Giao Ước Si-na-i (Xh 23,10-11), ở đây sách Lê-vi chỉ ấn định cho rõ thêm mà thôi: năm Sa-bát “sẽ là một năm đất nghỉ” (Lv 25,5).

2/.Năm toàn xá (Jubilee Year) (Lv 25,8-17).

⁸(Các) người phải tính bảy tuần năm, nghĩa là bảy lần bảy năm; thời gian của bảy tuần năm đó là bốn mươi chín năm. ⁹Tháng thứ bảy, ngày mùng mười trong tháng, (các) người sẽ thổi tù và giữa tiếng reo hò; vào ngày Xá tội, (các) người sẽ thổi tù và trong toàn xứ các người.

10 Các người sẽ công bố năm thứ năm mươi là năm thánh và sẽ tuyên cáo trong xứ lệnh ân xá cho mọi người sống tại đó. Đối với (các) người, đó là thời kỳ toàn xá: mỗi người trong các người sẽ trở về phần sở hữu của mình, mỗi người sẽ trở về dòng họ của mình. **11** Đối với các người, năm thứ năm mươi sẽ là thời kỳ toàn xá: các người không được gieo, ...

không được gặt lúa tự nhiên mọc, không được hái trong vườn nho không cắt tỉa. ¹²Vì đó là thời kỳ toàn xá, một năm thánh đối với các người, các người sẽ ăn hoa lợi của đồng ruộng. ¹³Năm toàn xá đó, mỗi người trong các người sẽ trở về phần sở hữu của mình. ¹⁴Nếu các người bán cái gì cho người đồng bào hoặc mua cái gì từ tay người đồng bào, thì đừng ai làm thiệt hại người anh em mình .

¹⁵Người sẽ mua của người đồng bào theo số năm sau năm toàn xá, và nó sẽ bán cho người theo số năm thu hoạch. ¹⁶Còn nhiều năm thì người mua giá cao, còn ít năm thì người mua giá thấp, vì nó bán cho người một số năm thu hoạch. ¹⁷Không ai trong các người được làm thiệt hại người đồng bào, nhưng (các) người phải kính sợ Thiên Chúa của (các) người, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của (các) người.



WHAT IS A
SABBATICAL YEAR?

The Year of Jubilee



A golden circular emblem with a decorative floral pattern. The number '50' is prominently displayed in a large, bold, serif font. Below it, the word 'Years' is written in a smaller, elegant cursive script. A golden ribbon banner curves across the bottom of the emblem, containing the text 'Golden Jubilee' in a bold, serif font.

50

Years

Golden Jubilee

***Thiên Chúa bảo đảm về năm sa-bát**

18 Các người phải đem ra thực hành các quy tắc của Ta, phải giữ và đem ra thực hành các quyết định của Ta, và các người sẽ được sống yên hàn trên đất ấy. **19** Đất sẽ sinh hoa trái, các người sẽ được ăn no nê và được sống yên hàn tại đó.

²⁰Có lẽ các người sẽ nói: “Năm thứ bảy chúng tôi sẽ ăn gì, nếu chúng tôi không gieo vãi và không thu hoa lợi?” ²¹Ta sẽ truyền cho phúc lành của Ta đến với các người vào năm thứ sáu, và phúc lành sẽ sinh hoa lợi đủ cho ba năm. ²²Năm thứ tám, các người sẽ gieo vãi, nhưng sẽ lấy hoa lợi cũ mà ăn; đến năm thứ chín, đến khi gặt hoa lợi năm ấy, các người sẽ ăn hoa lợi cũ.

Năm Toàn xá



Năm Toàn xá = The Jubilee Year

Năm Sa-bát/ The Jubilee Year/ Năm Thánh, Năm Toàn Xá. Theo luật của Cựu Ước, thì cứ năm thứ 50 là Năm Toàn Xá. Trong năm Toàn Xá này, giữa những người đồng hương Do Thái với nhau, mọi nợ nần đều được xóa bỏ, đất đai bị cầm cố được trả lại cho chủ cũ, nô lệ được trả tự do (Lv 25,8-17; Xh 21,2-11; Tl 15,12-18; Is 61,1-3; Lc 4,19). Năm Toàn Xá này bắt đầu vào Ngày Xá Tội (Day of Atonement) tức là ngày 10 của tháng Tishri (Lv 25,9).

Theo Luật Cự Ước, năm Toàn Xá được mừng rất long trọng. Ngày khai mạc năm toàn xá chính là ngày Lễ Xá Tội. Ngay từ sớm, tù và sẽ được thổi khắp nơi trong toàn xứ sở và công bố lệnh ân xá cho mọi người. Trong năm này, người ta không được gieo trồng, không được gặt lúa tự nhiên mọc, không được hái quả trong vườn nho, không được cắt tỉa.

The Year of Jubilee



Trong năm Toàn Xá, mỗi người phải trở về phần sở hữu của mình. Không ai được mua bán hoặc làm thiệt hại cho người đồng bào của mình. Việc mua bán phải được tính theo số năm sau năm toàn xá : nếu thời gian còn nhiều năm thì mua giá cao, nếu còn ít năm thì mua giá thấp.

Chính Đức Chúa cũng đã bảo đảm và giải đáp thắc mắc cho người hỏi rằng họ sẽ có gì để dùng nếu không gieo vãi, không thu hoa lợi trong suốt cả năm Toàn Xá ? Chính Đức Chúa sẽ chúc phúc và ban dồi dào vào năm trước đó (tức năm thứ 6) để dân có thể đủ dùng và không cần phải canh tác trong Năm Toàn Xá. Năm thứ 8 người ta sẽ gieo vãi, nhưng sẽ lấy hoa lợi cũ mà ăn và vẫn đủ cho dân.

3/. Chuộc lại tài sản (Redemption of Property) (Lv 25,23-34).

23 Đất thì không được bán đứt, vì đất là của Ta, còn các người chỉ là ngoại kiều, là khách trọ nhà Ta. **24** Trong toàn xứ sẽ thuộc quyền sở hữu của các người, các người phải cho người ta quyền chuộc lại đất. **25** Nếu người anh em của (các) người lâm cảnh túng thiếu và phải bán một phần sở hữu của nó, thì người có quyền chuộc, tức là người bà con gần nhất, sẽ đến chuộc lại cái mà người anh em nó đã bán.

²⁶Nếu ai không có bà con có quyền chuộc, nhưng lại có phương tiện và kiếm được tiền chuộc, ²⁷thì nó sẽ tính những năm từ khi bán, còn trội bao nhiêu, nó sẽ trả cho người mua, và sẽ trở về phần sở hữu của mình. ²⁸Nhưng nếu nó không kiếm được phương tiện để trả tiền lại cho người kia, thì của nó bán sẽ ở lại trong tay người mua cho đến năm toàn xá ; đến thời kỳ toàn xá, của bán sẽ ra khỏi tay người mua, và người bán sẽ trở về phần sở hữu của mình.

❖ Chuộc đất (Lv 25,23-28).

- Luật của Cựu Ước quy định rất rõ : Đất không được bán đứt và phải cho người bán quyền chuộc lại. Vì lâm cảnh túng thiếu, một người đành phải bán một phần sở hữu của họ. Người bà con gần nhất của người đó có quyền chuộc lại cái mà người anh em của họ đã bán.

- Nếu người bán phần sở hữu không có người bà con gần nào có quyền chuộc, nhưng chính người bán đó, sau đó có được phương tiện và kiếm được tiền chuộc, thì người đó phải tính những năm từ khi bán, công khó và tiền đầu tư của người mua, người đó phải trả sòng phẳng cho người mua và sẽ được nhận lại phần sở hữu của mình.

- Nếu người ấy không kiếm được phương tiện để chuộc lại, thì những gì người đó đã bán sẽ ở lại trong tay người mua cho đến Năm Toàn Xá. Đến Năm Toàn Xá, người mua sẽ trả lại cho người bán phần đất sở hữu của họ.

29 Nếu người nào bán nhà ở, trong một thành có tường lũy, thì quyền chuộc sẽ kéo dài đến hết năm bán; quyền chuộc nhà sẽ kéo dài một năm. **30** Nếu trong vòng một năm trọn mà nhà không được chuộc, thì nhà ở trong thành có tường lũy sẽ thuộc hẳn về người mua và con cháu nó; vào năm toàn xá, nhà sẽ không ra khỏi tay nó. **31** Nhà cửa trong các làng không có tường lũy chung quanh, thì được kể như đồng ruộng; người ta có quyền chuộc những nhà ấy, và năm toàn xá những nhà ấy sẽ ra khỏi tay người mua.

³²Còn các thành của các thầy Lê-vi, nhà cửa trong các thành thuộc quyền sở hữu của chúng, thì các thầy Lê-vi mãi mãi có quyền chuộc. ³³Dù một thầy Lê-vi đã mua, thì nhà đã bán – trong một thành là sở hữu của nó – sẽ ra khỏi tay người mua vào thời kỳ toàn xá, vì nhà cửa trong các thành của các thầy Lê-vi là sở hữu của chúng giữa con cái Ít-ra-en. ³⁴Còn đồng cỏ chung quanh các thành của chúng thì không được bán, vì đó là phần sở hữu vĩnh viễn của chúng.

❖ Chuộc nhà (Lv 25,29-34).

- Nếu người nào bán nhà ở, trong một thành có tường lũy, thì quyền chuộc lại nhà phải sau một năm bán (Lv 25,29).
- Nếu sau một năm mà nhà không được chuộc lại, thì nhà ở trong thành có tường lũy đó sẽ thuộc hẳn về người mua và con cháu nó. Kể cả vào Năm Toàn xá, nhà đó cũng sẽ không được trả lại cho người đã bán (Lv 25,30).

- Nhà ở trong các làng mạc, không có tường lũy chung quanh, thì được kê như đồng ruộng, người bán có quyền chuộc lại những nhà ấy vào năm Toàn Xá, những nhà ấy phải được trả lại cho người bán.

- Trong các thành của các Thầy Lê-vi, nhà của các Thầy Lê-vi, cho dù ở trong các thành, mãi mãi các Thầy Lê-vi đều có quyền chuộc lại.

- Điều này cho thấy các thành của các Thầy Lê-vi được hưởng quy chế riêng. Chi tộc Lê-vi không có đất sở hữu mà chỉ được chia cho một số thành. Tài sản duy nhất của các Thầy là chính ngôi nhà các Thầy ở. Nếu vì hoàn cảnh nào đó buộc phải bán nhà, nhà đó luôn có quyền được chuộc lại (Lv 25,32).

- Dù một Thầy Lê-vi đã mua lại nhà của một thầy Lê-vi khác, nhà cửa trong các thành thuộc quyền sở hữu của chi tộc Lê-vi, trong thời kỳ toàn xá, thì nhà đã mua sẽ được trả lại cho người bán (Lv 25,33).

- Đồng cỏ chung quanh các thành của các Thầy Lê-vi thì không được bán (Lv 25,34).

4/. Chuộc người (Lv 25,35-55).

35 Nếu người anh em của (các) người lâm cảnh túng thiếu, và không trả nợ được (các) người, thì (các) người phải nâng đỡ nó, dù nó là ngoại kiều hay khách trọ, để nó có thể sống bên (các) người. **36** Với nó, (các) người không được lấy lãi ăn lời, nhưng (các) người phải kính sợ Thiên Chúa, và người anh em của (các) người sẽ có thể sống bên (các) người.

37 (Các) người không được cho nó vay bạc của (các) người để lấy lãi và vay lương thực của (các) người để ăn lời. **38** Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người, Đấng đã đưa các người ra khỏi đất Ai-cập, để ban cho các người đất Ca-na-an và để làm Thiên Chúa của các người. **39** Nếu người anh em của (các) người lâm cảnh túng thiếu bên cạnh (các) người và phải bán mình cho (các) người, thì (các) người không được bắt nó làm công việc của người nô lệ;

⁴⁰nó sẽ ở với (các) người như một người làm thuê, một khách trọ, và sẽ phục vụ trong nhà (các) người cho đến năm toàn xá; ⁴¹khi đó, nó cùng với con cái nó sẽ ra khỏi nhà (các) người, sẽ trở về thị tộc mình, sẽ trở về phần sở hữu của cha ông nó. ⁴²Quả thế, chúng là tôi tớ của Ta, mà Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-cập, không được bán chúng như bán nô lệ.

⁴³(Các) người không được thống trị chúng cách hà khắc, nhưng hãy kính sợ Thiên Chúa của (các) người. ⁴⁴Tôi tớ nam nữ mà (các) người sẽ có, phải là những người thuộc các dân tộc chung quanh các người ; các người sẽ mua tôi tớ nam nữ từ các dân tộc ấy. ⁴⁵Các người cũng có thể mua trong số con cái các khách trọ, trú ngụ giữa các người, trong các gia đình của chúng đang ở giữa các người, những kẻ chúng đã sinh ra trên đất các người: chúng sẽ là sở hữu của các người.

⁴⁶Các người sẽ để chúng lại làm gia nghiệp cho con cái các người mai sau; để con cái các người giữ làm sở hữu. Các người có thể bắt chúng làm nô lệ mãi mãi, nhưng anh em các người là con cái Ít-ra-en, thì không ai trong các người được thống trị cách hà khắc. ⁴⁷Nếu một ngoại kiều hay khách trọ giữa (các) người có phương tiện,

và nếu người anh em của (các) người lâm cảnh túng thiếu bên cạnh nó và phải bán mình cho ngoại kiều đó hoặc cho khách trọ giữa (các) người, hoặc cho con cháu một gia đình ngoại kiều, ⁴⁸ thì sau khi bán mình, người anh em ấy vẫn có quyền chuộc : một người trong các anh em nó có thể chuộc nó ; ⁴⁹ chú bác nó hay con của chú bác nó, hay một người bà con ruột thịt trong gia tộc nó có thể chuộc nó ; hoặc nếu có phương tiện thì có thể tự chuộc mình.

50 Với người đã mua nó, nó sẽ tính thời gian từ năm nó bán mình cho đến năm toàn xá, và giá tiền bán nó cứ tùy số năm mà tính, theo lương công nhật của người làm thuê. **51** Nếu còn nhiều năm, thì nó cứ tùy theo số năm ấy mà khấu trừ vào tiền bán nó, để trả tiền chuộc mình. **52** Nếu còn lại ít năm trước năm toàn xá, thì nó sẽ tính theo số năm ấy mà trả tiền chuộc.

⁵³Nó sẽ ở với người kia như một người làm thuê từ năm nọ sang năm kia, nhưng người kia không được thống trị nó cách hà khắc. ⁵⁴Nếu nó không được chuộc bằng những cách trên, thì nó sẽ được ra đi, nó cùng với các con nó, vào năm toàn xá. ⁵⁵Thật vậy, con cái Ít-ra-en làm tôi tớ cho Ta, chúng là tôi tớ của Ta, những kẻ Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-cập. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người.



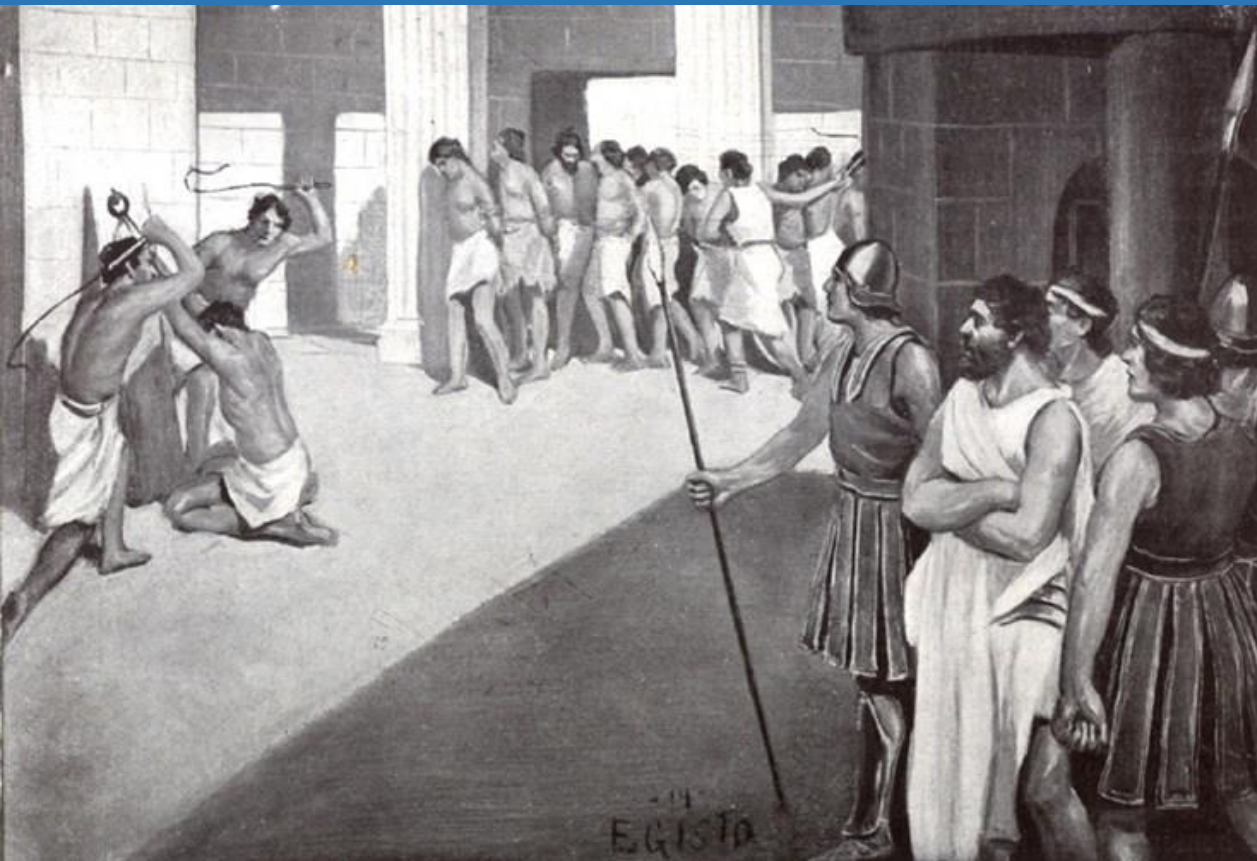
❖ Chuộc người

- Cách ứng xử đối với người nghèo khổ, lâm cảnh túng thiếu và không trả nổi nợ nần thì: Không được cho vay bạc hay lương thực để lấy lời, dù là ngoại kiều hay khách trọ (Lv 25,35-38).

- Với người nghèo khổ, túng thiếu và phải bán mình thì: không được bắt họ làm công việc của người nô lệ, nhưng phải đối xử như người làm thuê, như một khách trọ và họ sẽ phục vụ cho đến Năm Toàn Xá. Lúc đó, những người này sẽ được phóng thích cùng với con cái của họ, sẽ trở về nhà của họ, của gia tộc họ (Lv 25,39-43).

❖ Những tội tở nam nữ được mua:

- a/. Từ những dân tộc chung quanh, được mua:
- b/. Từ các khách trọ (không phải người It-ra-en), được mua:



c/. Trong số những đứa con của những người đã được mua ở (A & b) đã được sinh ra từ trong nhà của người chủ It-ra-en, những người đó sẽ thuộc quyền sở hữu của người chủ It-ra-en và sẽ để lại làm gia nghiệp cho con cái của người chủ It-ra-en.



Những người ngoại kiều được mua này sẽ mãi mãi làm nô lệ cho những người chủ It-ra-en. Tuy nhiên, luật cấm người chủ It-ra-en không được thống trị họ một cách hà khắc (Lv 25,44-46).

- Nếu một ngoại kiều hay khách trọ đang sống trong phần đất của người It-ra-en mà có phương tiện và mua người It-ra-en nghèo khổ, túng thiếu phải bán mình cho người ngoại kiều hay khách trọ, hoặc phải bán mình cho con cháu của người ngoại kiều hay khách trọ thì : Sau khi bán mình, người It-ra-en ấy vẫn có quyền được chuộc lại bởi :



a/. Một người trong các anh em nó hoặc

b/. Bởi chú bác nó hay con của chú bác nó hoặc

c/. Bởi một người bà con ruột thịt trong gia tộc người It-ra-en đó hoặc

d/. Nếu có phương tiện thì người đó có thể tự chuộc mình (Lv 25,47-49) bằng cách :

1/. Người bán mình cho người ngoại kiều phải tính từ năm người đó bán mình cho đến Năm Toàn Xá;

2/. Giá tiền bán cứ tùy theo số năm mà tính, theo lương công nhật của người làm thuê (Lv 25,50).

3/. Nếu còn nhiều năm, thì cứ tùy theo số năm mà khấu trừ vào tiền bán người ấy để trả tiền chuộc mình (Lv 25,51).

4/. Nếu còn lại ít năm trước năm toàn xá, thì người ấy sẽ tính theo số năm ấy mà trả tiền chuộc (Lv 25,52).

5/. Người ấy sẽ ở và phục vụ người chủ như một người làm thuê từ năm này sang năm khác, nhưng người chủ ngoại kiều không được thống trị người đó cách hà khắc (Lv 25,53).

5/. Nếu người đó không được chuộc lại bằng những cách trên thì đến Năm Toàn Xá, người đó sẽ được phóng thích cùng với các con của người ấy (Lv 25,54).



Tóm kết chương 25

Năm Sa-bát, Năm Toàn Xá

- 1/. Năm Sa-bát.
- 2/. Năm Toàn Xá.
- 3/. Chuộc lại tài sản.
- 4/. Chuộc lại người.

*“Lời chúa là ngọn đèn soi cho con bước,
là ánh sáng chỉ đường con đi”.*

(Tv 119,105)

Hết Chương 25

